

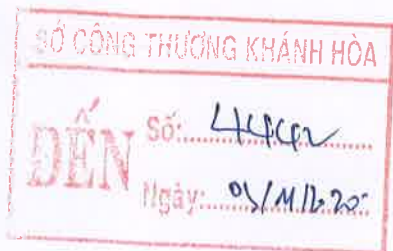
UBND TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG TY TNHH XNK&ĐT
AN NGUYỄN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /AN-20

V/v Công Bố sản phẩm

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2020



Kính Gửi: Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và đầu tư An Nguyễn nộp hồ sơ tự công bố sản phẩm như sau:

- 1./ HẠT MACADAMIA MACFARMS FRESH FROM HAWAII SÁY GIÒN TẨM MUỐI.
- 2/ SNACK NẤM SÁY GIÒN SHIITAKE MUSHROOM THE SNAKYARD.
- 3./ BÁNH QUE GLICO POCKY STRAWBERRY CREAM COVERED BISCUIT STICKS.
- 4/ BÁNH QUE GLICO POCKY CHOCOLATE CREAM COVERED BISCUIT STICKS
- 5/ BÁNH GẤU MEIJI HELLO PANDA COOKIES, CHOCOLATE

Hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản tự công bố sản phẩm.

Công ty TNHH xuất nhập khẩu và đầu tư An Nguyễn hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm đã công bố.

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ ĐẦU TƯ AN NGUYỄN



TRẦN LÂM HOÀNG NGUYỄN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 13/TNCB-AN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyên

Địa chỉ: 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0934901309

Email: annnguyeninvestment@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201814817

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **HẠT MACADAMIA MACFARMS FRESH FROM HAWAII SẤY GIÒN TẨM MUỐI.**

2. Thành phần: hạt mắc ca sấy khô, muối biển.

3. Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nhựa PE, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: 40, 65, 127, 150, 200, 210, 241, 250, 500, 567, 680, 907, 1.000, 1.130, 1.180, 1.360gr, /túi.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: MacFarms of Hawaii llc

- Địa chỉ: 89-406 Mamalahoa Hwy, Captain Cook, HI 96704,U.S.A

III. Mẫu nhãn sản phẩm

- Nhãn chính, nhãn phụ đính kèm hồ sơ

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

+ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	CFU/g	3
4	Cl.perfringens	CFU/g	10
5	B.cereus	CFU/g	10
6	Tổng số nấm mốc - nấm men	CFU/g	10 ²



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 13/TNGB-AN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân có nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyễn
Địa chỉ: 05 Phố Đồng, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Điện thoại: 0934901309

Email: annnguyennvestment@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201814817

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: HẠT MACADAMIA MACCARMS FRESH FROM HAWAII SỮA GIÒN TÂM MƯỚI.

- 2. Thành phần: hạt mắc ca sấy khô, mướI biển.
- 3. Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.
- 4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa PE, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: 40, 62, 127, 150, 200, 210, 241, 250, 200, 267, 680, 907, 1.000, 1.130, 1.180, 1.360gr, túi.

2. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: MacCarms of Hawaii llc

- Địa chỉ: 89-406 Mambalahoa Hwy, Captain Cook, HI 96704, U.S.A.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

- Nhãn chính, nhãn phụ đính kèm hồ sơ

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

+ 46/2007-QĐ-BYT (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E. coli	CFU/g	3
4	Cl. perfringens	CFU/g	10
5	B. cereus	CFU/g	10
6	Tổng số nấm mốc - nấm men	CFU/g	10 ²



+ QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	As	mg/kg	1
2	Pb	mg/kg	2

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	8,0
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	10

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 08 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN LÂM HOÀNG NGUYỄN



QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	As	mg/kg	1
2	Pb	mg/kg	2

QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	8,0
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	10

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Nhà Trồng, ngày 08 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN



TRẦN LÂM HOÀNG NGUYỄN



NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ



1. Tên sản phẩm: **HẠT MACADAMIA MACFARMS FRESH FROM HAWAII SẤY GIÒN TÂM MUỐI.**

2. Thành phần cấu tạo: hạt mắc ca sấy khô, muối biển.

3. Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì.

- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nhựa PE, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: 40, 65, 127, 150, 200, 210, 241, 250, 500, 567, 680, 907, 1.000, 1.130, 1.180, 1.360gr, /túi.

6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

- Xuất xứ: Mỹ.

Sản xuất tại: MacFarms of Hawaii llc

- Địa chỉ: 89-406 Mamalahoa Hwy, Captain Cook, HI 96704, U.S.A

7. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyên

Địa chỉ: 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0934901309

NỘI DUNG CHI NHẬN PHỤ



1. Tên sản phẩm: HẠT MACADAMIA MACFARMS FRESH FROM HAWAII GIÓN TAM MUỐI.

2. Thành phần cần ghi: hạt mắc ca sấy khô, muối biển.

3. Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì.

- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

5. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nhựa PE, đảm bảo vệ sinh an toàn thực

phẩm của bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: 40, 65, 127, 150, 200, 210, 241, 250, 200, 257, 680, 907, 1.000, 1.130,

1.180, 1.360gr/vùi.

6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

- Xuất xứ: Mỹ.

Sản xuất tại: MacFarms of Hawaii Inc

- Địa chỉ: 89-406 Mambalahoa Hwy, Captain Cook, HI 96704, U.S.A

7. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty: TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyễn

Địa chỉ: 62 Phố Đồng Phương Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0934901309





MacFarms

MacFarms presents quality 100% Hawaiian grown macadamia nuts that have been carefully selected allowing you to enjoy our premium macadamia nuts all year round. Enjoy the perfection of our dry roasted premium quality macadamia nuts lightly spiced with natural sea salt. Perfect for snacking or add it to your favorite trail mix.

Nutrition Facts

about 21 servings per container
1/4 cup (30g)

Amount per serving

Calories 230

Total Fat	17g	34%
Sodium	100mg	20%
Total Carbohydrate	15g	30%
Dietary Fiber	1g	2%
Sugars	14g	28%
Protein	2g	4%
Total Omega-3	0g	0%
Total Omega-6	0g	0%
Total Omega-9	0g	0%
Total Omega-11	0g	0%
Total Omega-12	0g	0%
Total Omega-13	0g	0%
Total Omega-14	0g	0%
Total Omega-15	0g	0%
Total Omega-16	0g	0%
Total Omega-17	0g	0%
Total Omega-18	0g	0%
Total Omega-19	0g	0%
Total Omega-20	0g	0%
Total Omega-21	0g	0%



MacFarms

MacFarms presents quality 100% Hawaiian grown macadamia nuts that have been carefully selected allowing you to enjoy our premium macadamia nuts all year round. Enjoy the perfection of our dry roasted premium quality macadamia nuts lightly spiced with natural sea salt. Perfect for snacking or add it to your favorite trail mix.

Macadamia Nuts

Macadamia nuts are a source of iron and are a source of thiamin and niacin.

Nutrition Facts

about 21 servings per container
1/4 cup (30g)

Amount per serving

Calories 230

Total Fat	17g	34%
Sodium	100mg	20%
Total Carbohydrate	15g	30%
Dietary Fiber	1g	2%
Sugars	14g	28%
Protein	2g	4%
Total Omega-3	0g	0%
Total Omega-6	0g	0%
Total Omega-9	0g	0%
Total Omega-11	0g	0%
Total Omega-12	0g	0%
Total Omega-13	0g	0%
Total Omega-14	0g	0%
Total Omega-15	0g	0%
Total Omega-16	0g	0%
Total Omega-17	0g	0%
Total Omega-18	0g	0%
Total Omega-19	0g	0%
Total Omega-20	0g	0%
Total Omega-21	0g	0%





TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 42619.20	Report date/ Ngày: 07-10-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 1/ 2

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ AN NGUYỄN
 Address (Địa chỉ) : 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
 Information provided by applicant : HẠT MACADAMIA MACFARMS FRESH FROM HAWAII SẤY GIÒN TẨM MUỐI

(Thông tin được khách hàng cung cấp)
 Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong thùng cách nhiệt
 Seal No (Số niêm) : Không niêm
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
 Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 02-10-2020
 Sample tested on (Ngày phân tích) : 02-10-2020

Code/ Mã mẫu	Name/ Tên mẫu	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
42619.20/ 1	HẠT MACADAMIA MACFARMS FRESH FROM HAWAII SẤY GIÒN TẨM MUỐI	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (**)	ISO 4833-1:2013	CFU/g	-	<10
		Coliforms (**)	ISO 4832:2006	CFU/g	-	<10
		<i>E. coli</i> (**)	ISO 16649-2:2001	CFU/g	-	<10
		<i>Clostridium perfringens</i> (**)	ISO 7937:2004	CFU/g	-	<10
		<i>Bacillus cereus</i> (**)	ISO 7932:2004	CFU/g	-	<10
		Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (**)	ISO 21527-2:2008	CFU/g	-	<10
		Aflatoxin B1 (**)	TCVN 7596:2007	µg/kg	1.00	ND
		Aflatoxin tổng số (**)	TCVN 7596:2007	µg/kg	1.00	ND
		Asen (As) (**)	AOAC 986.15	mg/kg	0.01	ND
		Chì (Pb) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	ND

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 42619.20	Report date/ Ngày: 07-10-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 2/ 2

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (**) Parameter is accredited ISO17025 or recognized by Vietnamese government/ Chỉ tiêu được công nhận ISO17025 hoặc được chỉ định các Bộ chuyên ngành.
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật



Phạm Thị Hồng Trang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14/TNCB-AN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyên

Địa chỉ: 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0934901309

Email: annguyeninvestment@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201814817

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SNACK NẤM SẤY GIÒN SHIITAKE MUSHROOM THE SNAKYARD.**

2. Thành phần: nấm đông cô, muối biển, gia vị, dầu cọ, chiết xuất nấm men, hương vị tự nhiên.

- Thành phần có chứa gluten, sữa, đậu nành, đậu phộng, hạt cây.

3. Thời hạn sử dụng: 15 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi PE, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: 40, 65, 127, 150, 200, 210, 241, 250, 500, 567, 680, 907, 1.000, 1.130, 1.180, 1.360gr.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: China, Đóng gói: Thaland

Phân phối bởi: Alli & Rose LLC

Địa chỉ: 1422 E Main Street PMB #210 , Lincolnton, NC, 28092-3902 United States

III. Mẫu nhãn sản phẩm

- Nhãn chính, nhãn phụ đính kèm hồ sơ

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

+ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	CFU/g	3



4	Cl.perfringens	CFU/g	10
5	B.cereus	CFU/g	10
6	Tổng số nấm mốc - nấm men	CFU/g	10 ²

+ QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	As	mg/kg	1
2	Pb	mg/kg	2

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	8,0
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	10



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 08 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TRẦN LÂM HOÀNG NGUYỄN

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ



1. Tên sản phẩm: **SNACK NẤM SẤY GIÒN SHIITAKE MUSHROOM THE SNAKYARD.**

2. Thành phần cấu tạo: nấm đông cô, muối biển, gia vị, dầu cọ, chiết xuất nấm men, hương vị tự nhiên.

- Thành phần có chứa gluten, sữa, đậu nành, đậu phộng, hạt cây.

3. Thời hạn sử dụng: 15 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì.

- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi PE, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: 21gr/ hộp, 37gr/ hộp, 40gr/ hộp, 100gr, 149g/hộp, 158gr/ hộp, 165gr/ hộp, 169gr/ hộp, 190gr/ hộp

6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

- Xuất xứ: China

Sản xuất tại: China, Đóng gói: Thailand

Phân phối bởi: Alli & Rose LLC

Địa chỉ: 1422 E Main Street PMB #210 , Lincolnton, NC, 28092-3902 United States

7. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyên

Địa chỉ: 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0934901309

M.S.D.N: 8201214817-C.TINH
CÔNG TY TNHH
XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ ĐẦU TƯ
AN NGUYỄN
TỈNH KHÁNH HÒA ★

THE
Snak'Yard
EST. 2012

SHIITAKE
MUSHROOM
CRISPY, CRUNCHY & SEASONED



7.5 oz NET WT (210g)

THE
SnakYard
Est. 2018



SHIITAKE MUSHROOM

- NO ARTIFICIAL INGREDIENTS
- ALL NATURAL
- NON-GMO
- CRISPY & CRUNCH SNACK

The Shiitake Mushroom has long been known for centuries and centuries (since a time long ago). As the marvelous mushroom, nutritious and invigorating. A tasty treasure SnakYard has indeed created. With a crispier taste and a crunchier make. Perfectly seasoned, not a snack to forsake.

Nutrition Facts	
7 servings per container	
Serving size 1/3 cup (30g)	
Amount per serving	
Calories	130
% Daily Value*	
Total Fat 5g	8%
Saturated Fat 2g	11%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 5mg	2%
Sodium 195mg	9%
Total Carbohydrate 19g	7%
Dietary Fiber 4g	15%
Total Sugars 10g	
Includes 4g Added Sugars	8%
Protein 2g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 8mg	1%
Iron 0mg	0%
Potassium 65mg	2%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

Ingredients
Shiitake Mushroom, Sea Salt, Maltose, Sustainable Palm Oil, Sweet Extract, Spices, Natural Flavor.
This product is made in a facility that also processes, Gluten, Milk, Soy, Tree Nuts.
Keep in a cool dry place away from heat & light
For best flavor, use best before date on package.
Product sold by weight, content may settle during shipping.
Product of China. Packed in Thailand
Distributed by AB & Rose LLC
1402 E Main Street PMB#210
Lincolnton NC 28092 USA
Email: customerservice@ab-rose.com
Website: www.ab-rose.com

LY COOKED
PERFECTION



7.5 oz NET WT (210g)



THE **Snack Yard**
EST. 2018

MUSHROOM SHITAKE

- NO ARTIFICIAL INGREDIENTS
- ALL NATURAL
- NON-GMO
- CRISPY & CRUNCH SNACK

The Shiitake Mushroom has long been known for centuries and centuries (and a time long ago). As the marvelous mushroom, it has and is popular. A truly healthy and healthy snack. With a great taste and crunch, it's the perfect snack for a snack to take.



Nutrition Facts	
Serving size 1/2 cup (30g)	
Amount per serving	
Calories	130
Total Fat	6g
Saturated Fat	1g
Trans Fat	0g
Cholesterol	0g
Sodium	5mg
Total Carbohydrate	25g
Dietary Fiber	1g
Total Sugar	0g
Protein	5g
Vitamin D	0g
Calcium	1g
Iron	0g
Potassium	0g

100% Natural
No Artificial Ingredients
Non-GMO
Crispy & Crunchy
Perfect for Snacking
Great for Parties
Keep a cool dry place away from heat & light
Best if consumed within 6 months of production
Shiitake Mushroom (30g)
Total Carbohydrate 25g
Dietary Fiber 1g
Total Sugar 0g
Protein 5g
www.snackyard.com

NET WT (30g)

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 42619.20	Report date/ Ngày: 07-10-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 1/ 2

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ AN NGUYỄN
 Address (Địa chỉ) : 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
 Information provided by applicant : SNACK NẤM SẤY GIÒN SHIITAKE MUSHROOM THE SNAKYARD
 (Thông tin được khách hàng cung cấp)
 Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong thùng cách nhiệt
 Seal No (Số niêm) : Không niêm
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
 Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 02-10-2020
 Sample tested on (Ngày phân tích) : 02-10-2020

Code/ Mã mẫu	Name/ Tên mẫu	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
42619.20/ 2	SNACK NẤM SẤY GIÒN SHIITAKE MUSHROOM THE SNAKYARD	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (**)	ISO 4833-1:2013	CFU/g	-	<10
		Coliforms (**)	ISO 4832:2006	CFU/g	-	<10
		<i>E. coli</i> (**)	ISO 16649-2:2001	CFU/g	-	<10
		<i>Clostridium perfringens</i> (**)	ISO 7937:2004	CFU/g	-	<10
		<i>Bacillus cereus</i> (**)	ISO 7932:2004	CFU/g	-	<10
		Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (**)	ISO 21527-2:2008	CFU/g	-	<10
		Aflatoxin B1 (**)	TCVN 7596:2007	µg/kg	1.00	ND
		Aflatoxin tổng số (**)	TCVN 7596:2007	µg/kg	1.00	ND
		Asen (As) (**)	AOAC 986.15	mg/kg	0.01	ND
		Chì (Pb) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	ND

NHONHO Company Limited

- Ha Noi Mekong institute & MekongLAB Office: Km 11, National highway 21, Thạch Thất district, Ha Noi city.
 - Can Tho Mekong institute & MekongLAB Office: K2-17 Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.
 - Ho Chi Minh Office: Block N, SAIGON MIA building, KDC Trung Son, 9A street, Binh Chanh district, HCM city.

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 42619.20	Report date/ Ngày: 07-10-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 2/ 2

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (**) Parameter is accredited ISO17025 or recognized by Vietnamese government/ Chỉ tiêu được công nhận ISO17025 hoặc được chỉ định các Bộ chuyên ngành.
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative

Phụ trách kỹ thuật



Phạm Thị Hồng Trang

On behalf of NHO

Đại diện NHO



Hoàng Bá Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 15/TNCB-AN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyên

Địa chỉ: 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0934901309

E-mail: annguyeninvestment@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201814817

II. Thông tin về sản phẩm1. Tên sản phẩm: **BÁNH QUE GLICO POCKY STRAWBERRY CREAM COVERED BISCUIT STICKS.**

2. Thành phần: bột mì, đường, dầu thực vật (dầu hướng dương, dầu cọ), đường Lactose, bột sữa tách béo, Shortening (dầu cọ, chất nhũ hóa INS 477, chất chống oxy hóa INS 307b), chứa một phần hoặc một ít là màu đỏ, hương vị nhân tạo, muối, men làm bánh, bột đậu, chất nhũ hóa INS 322 (i), chất tạo xốp: Sodium carbonate INS 500(ii), chất nhũ hóa E471.

Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, đậu nành. Được sản xuất tại cơ sở sử dụng hạnh nhân.

3. Thời hạn sử dụng: 15 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi PE, bên ngoài hộp giấy, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của bộ Y tế.

- Khối lượng tịnh: 14, 21, 26, 28, 35, 38, 40, 41, 44, 47, 50, 52, 70, 74, 100, 103, 104, 127, 153, 336, 350, 400, 480, 680gr/hộp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: Thailand

Phân phối bởi: EZAKI GLICO USA CORPORATION

Địa chỉ: IRVINE, CA 92614

III. Mẫu nhãn sản phẩm

- Nhãn chính, nhãn phụ đính kèm hồ sơ

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

+ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10



3	E.coli	MPN/g	3
4	S.aureus	CFU/g	10
5	Cl.perfringens	CFU/g	10
6	B.cereus	CFU/g	10
7	Tổng số nấm mốc - nấm men	CFU/g	10 ²

+ QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cd	mg/kg	0,2
2	Pb	mg/kg	0,2

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 16 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TRẦN LÂM HOÀNG NGUYỄN



NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ

1. Tên sản phẩm: **BÁNH QUE GLICO POCKY STRAWBERRY CREAM COVERED BISCUIT STICKS.**
2. Thành phần cấu tạo: bột mì, đường, dầu thực vật (dầu hướng dương, dầu cọ), đường Lactose, bột sữa tách béo, Shortening (dầu cọ, chất nhũ hóa INS 477, chất chống oxy hóa INS 307b), chứa một phần hoặc một ít là màu đỏ, hương vị nhân tạo, muối, men làm bánh, bột dâu, chất nhũ hóa INS 322 (i), chất tạo xốp: Sodium carbonate INS 500(ii), chất nhũ hóa E471. Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, đậu nành. Được sản xuất tại cơ sở sử dụng hạnh nhân.
3. Thời hạn sử dụng: 15 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.
4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:
 - Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì
 - Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi PE, bên ngoài hộp giấy, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của bộ Y tế.
 - Khối lượng tịnh: 14, 21, 26, 28, 35, 38, 40, 41, 44, 47, 50, 52, 70, 74, 100, 103, 104, 127, 153, 336, 350, 400, 480, 680gr/hộp.
6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:
Sản xuất tại: Thailand
Phân phối bởi: EZAKI GLICO USA CORPORATION
Địa chỉ: IRVINE, CA 92614
7. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyên
Địa chỉ: 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Điện thoại: 0934901309 E-mail: annguyeninvestment@gmail.com

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM





POCKY STRAWBERRY

Nutrition Facts
10 servings per container
Serving size 1 box (40g)

Amount Per Serving	200	% Daily Value*
Calories	200	
Total Fat 3g	6%	
Saturated Fat 4.5g	22%	
Trans Fat 0g		
Cholesterol less than 5mg	1%	
Sodium 30mg	4%	
Total Carbohydrate 28g	10%	
Dietary Fiber 1g	5%	
Total Sugars 13g	23%	
Includes 12g Added Sugars	24%	
Protein 3g		
Vitamin D 0mg	0%	
Calcium 30mg	2%	
Iron 1.1mg	6%	
Potassium 70mg	0%	

*The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

INGREDIENTS: WHEAT FLOUR, SUGAR, BLEND OF VEGETABLE OIL (SUNFLOWER OIL, PALM OIL), LACTOSE, WHOLE MILK POWDER, PALM OIL, SHORTENING, CONTAINS 1 PERCENT OR LESS OF: BEET RED COLOR, ARTIFICIAL FLAVORS, SALT, YEAST, STRAWBERRY POWDER, LECITHIN, LEAVENING (SODIUM BICARBONATE), MONOGLYCERIDES, SODIUM HYDROXIDE, PAPAIN.

CONTAINS: WHEAT, MILK AND SOYBEANS, MANUFACTURED IN A FACILITY THAT USES ALMONDS.

KEEP IN A COOL AND DRY PLACE BELOW 82°F AND AWAY FROM DIRECT SUNLIGHT.

Distributed by:
EZAKI GLICO USA CORPORATION
13-1-22135
PRODUCT OF THAILAND
Food Establishment Number 13-1-22135
US Trademark Reg. No. 1,777,365
Reg. No. 1,249,460



Nutrition Facts		Nutrition Facts	
Amount/serving	% Daily Value*	Amount/serving	% Daily Value*
Total Fat 3g	10%	Total Carbohydrate 28g	10%
Saturated Fat 4.5g	22%	Dietary Fiber 1g	5%
Trans Fat 0g		Total Sugars 13g	
Cholesterol less than 5mg	1%	Includes 12g Added Sugars	23%
Sodium 30mg	4%	Protein 3g	
Vitamin D 0mg 0%	Calcium 30mg 2%	Iron 1.1mg 6%	Potassium 70mg 0%



INGREDIENTS: WHEAT FLOUR, SUGAR, BLEND OF VEGETABLE OILS (SUNFLOWER OIL, PALM OIL), LACTOSE, WHOLE MILK POWDER, VEGETABLE OIL SHORTENING/PALM OIL, HYDROGENATED PALM OIL. CONTAINS 1 PERCENT OR LESS OF: BEET RED COLOR, ARTIFICIAL FLAVORS, SALT, YEAST, SOY LECITHIN, STRAWBERRY POWDER, LEAVENING (SODIUM BICARBONATE), MONO- AND DIGLYCERIDES OF FATTY ACIDS.

CONTAINS WHEAT, MILK AND SOYBEAN. MAY CONTAIN ALMOND AND COCONUT.

Distributed by:
Ezaki Glico USA Corporation
IRVINE, CA 92614
PRODUCT OF THAILAND
Food Establishment number 13-1-22135
US Trademark Reg. No. 1,777,365,
Reg. No. 1,249,460

KEEP IN A COOL AND DRY PLACE BELOW 82°F AND AWAY FROM DIRECT SUNLIGHT.

"Pocky" is a trademark of Ezaki Glico Co., Ltd.

www.glico.com
www.pocky.com

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 42781.20	Report date/ Ngày: 13-10-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 1/ 2

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ AN NGUYỄN
 Address (Địa chỉ) : 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
 Information provided by applicant : BÁNH QUE GLICO POCKY CHOCOLATE CREAM COVERED BISCUIT STICKS
 (Thông tin được khách hàng cung cấp)
 Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong thùng cách nhiệt
 Seal No (Số niêm) : Không niêm
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
 Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 10-10-2020
 Sample tested on (Ngày phân tích) : 10-10-2020

Code/ Mã mẫu	Name/ Tên mẫu	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
42781.20/ 2	BÁNH QUE GLICO POCKY CHOCOLATE CREAM COVERED BISCUIT STICKS	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (**)	ISO 4833-1:2013	CFU/g	-	<10
		Coliforms (**)	ISO 4832:2006	CFU/g	-	<10
		<i>E. coli</i> (**)	ISO 16649-2:2001	CFU/g	-	<10
		<i>Staphylococcus aureus</i> (**)	ISO 6888- 1:1999/Amd.1:2003	CFU/g	-	<10
		<i>Clostridium perfringens</i> (**)	ISO 7937:2004	CFU/g	-	<10
		<i>Bacillus cereus</i> (**)	ISO 7932:2004	CFU/g	-	<10
		Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (**)	ISO 21527-2:2008	CFU/g	-	<10
		Aflatoxin B1 (**)	TCVN 7596:2007	µg/kg	1.00	ND
		Aflatoxin tổng số (**)	TCVN 7596:2007	µg/kg	1.00	ND
		Ochratoxin A (**)	TCVN 9724:2013	µg/kg	1.00	ND
		Cadimi (Cd) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
		Chì (Pb) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	ND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 17/TNCB-AN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyên

Địa chỉ: 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0934901309

E-mail: annguyeninvestment@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201814817

II. Thông tin về sản phẩm1. Tên sản phẩm: **BÁNH QUE GLICO POCKY CHOCOLATE CREAM COVERED BISCUIT STICKS.**

2. Thành phần: bột mì, đường, bột cacao, hỗn hợp của dầu thực vật (dầu hướng dương, dầu cọ), đường Lactose, bột sữa tách béo, Shortening (dầu cọ, dầu hướng dương), chất chống oxy hóa 307b), chứa một phần hoặc một ít là ca cao nhão, hương vị nhân tạo, muối, men làm bánh, chất nhũ hóa INS 322 (i), chất tạo xốp: Sodium carbonate INS 500(ii), chất nhũ hóa E471.

Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, đậu nành. Có thể chứa đậu phộng, hạnh nhân và dừa.

3. Thời hạn sử dụng: 15 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi PE, bên ngoài hộp giấy, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của bộ Y tế.

- Khối lượng tịnh: 14, 21, 26, 28, 35, 38, 40, 41, 44, 47, 50, 52, 70, 74, 100, 103, 104, 127, 153, 336, 350, 400, 480, 680gr/hộp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: Thailand

Phân phối bởi: EZAKI GLICO USA CORPORATION

Địa chỉ: IRVINE, CA 92614

III. Mẫu nhãn sản phẩm

- Nhãn chính, nhãn phụ đính kèm hồ sơ

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

+ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴



2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	MPN/g	3
4	S.aureus	CFU/g	10
5	Cl.perfringens	CFU/g	10
6	B.cereus	CFU/g	10
7	Tổng số nấm mốc - nấm men	CFU/g	10 ²

+ QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cd	mg/kg	0,2
2	Pb	mg/kg	0,2

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 16 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN LÂM HOÀNG NGUYỄN

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ

1. Tên sản phẩm: **BÁNH QUE GLICO POCKY CHOCOLATE CREAM COVERED BISCUIT STICKS.**
2. Thành phần cấu tạo: bột mì, đường, bột cacao, hỗn hợp của dầu thực vật (dầu hướng dương, dầu cọ), đường Lactose, bột sữa tách béo, Shortening (dầu cọ, dầu hướng dương), chất chống oxy hóa 307b), chứa một phần hoặc một ít là ca cao nhão, hương vị nhân tạo, muối, men làm bánh, chất nhũ hóa INS 322 (i), chất tạo xốp: Sodium carbonate INS 500(ii), chất nhũ hóa E471.

Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, đậu nành. Có thể chứa đậu phộng, hạnh nhân và dừa.

3. Thời hạn sử dụng: 15 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì
- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi PE, bên ngoài hộp giấy, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của bộ Y tế.

- Khối lượng tịnh: 14, 21, 26, 28, 35, 38, 40, 41, 44, 47, 50, 52, 70, 74, 100, 103, 104, 127, 153, 336, 350, 400, 480, 680gr/hộp.

6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Sản xuất tại: Thailand

Phân phối bởi: EZAKI GLICO USA CORPORATION

Địa chỉ: IRVINE, CA 92614

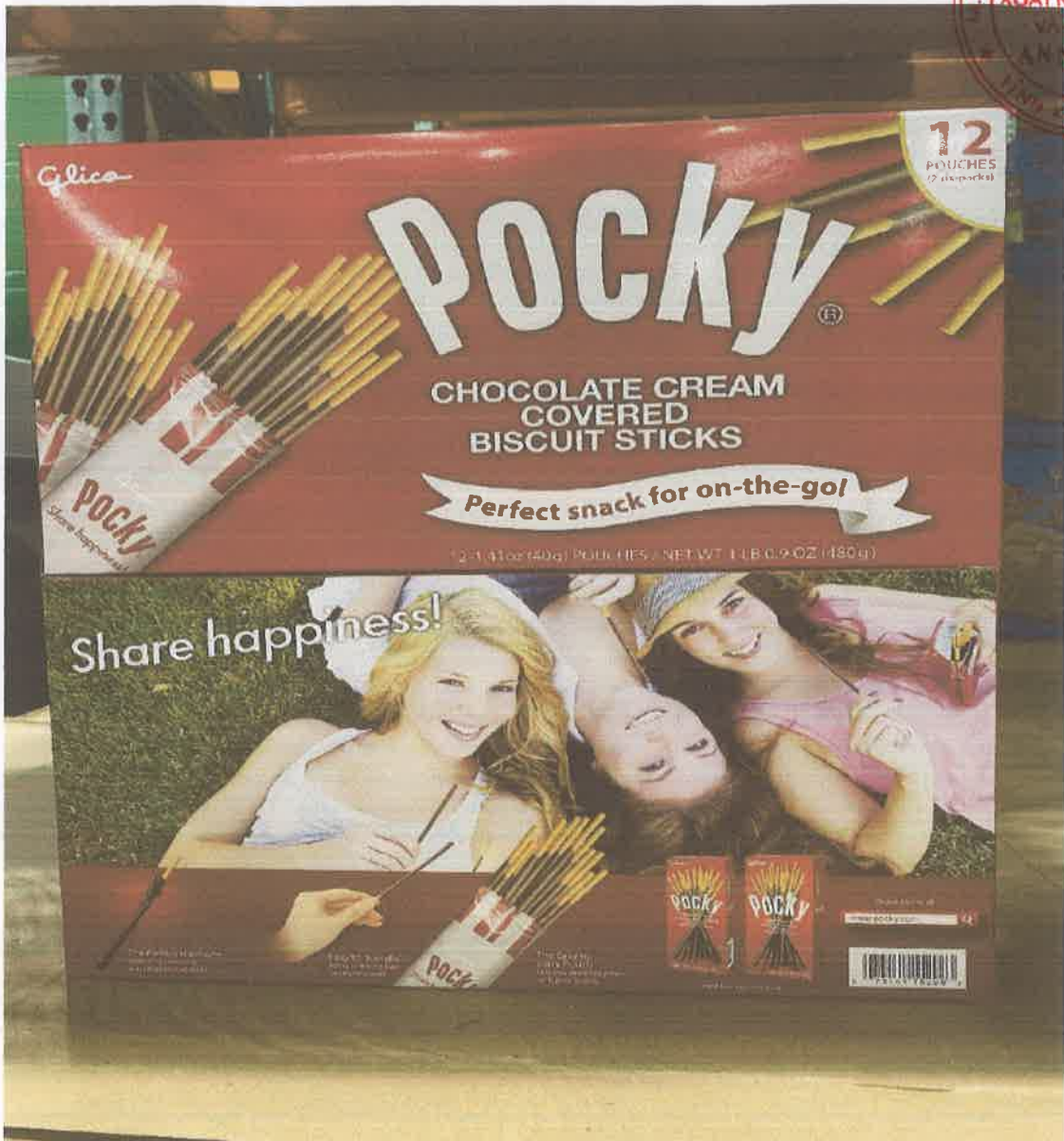
7. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyên

Địa chỉ: 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0934901309 E-mail: annnguyeninvestment@gmail.com

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM





Glico

Nutrition Facts

12 servings per container
Serving size 1 pack (40g)

Amount Per Serving
Calories 200

	% Daily Value*
Total Fat 8g	11%
Saturated Fat 5g	24%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 75mg	3%
Total Carbohydrate 27g	10%
Dietary Fiber 1g	5%
Total Sugars 12g	
Includes 10g Added Sugars	21%
Protein 4g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 30mg	2%
Iron 1.7mg	10%
Potassium 130mg	2%

*The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used as a general nutrition advice.

INGREDIENTS:

WHEAT FLOUR, SUGAR, CHOCOLATE LIQUOR, BLEND OF VEGETABLE OILS (SUNFLOWER OIL, PALM OIL), WHOLE MILK POWDER, VEGETABLE OIL (SHORTENING [P.M. OIL, HYDROGENATED PALM OIL]), COCONUT OIL, CONTAINS 1 PERCENT OR LESS OF: COCOA BUTTER, SALT, ARTIFICIAL FLAVORS, YEAST, SOY LECITHIN, LEAVENING (SODIUM DICARBONATE), MONO- AND DIPHOSPHATES OF FATTY ACIDS.

CONTAINS WHEAT, MILK AND SOYBEAN. MAY CONTAIN PEANUT, ALMOND AND COCONUT. KEEP IN A COOL AND DRY PLACE BELOW 82°F AND AWAY FROM DIRECT SUNLIGHT.

Distributed by:
Ezaki Glico USA Corporation
IRVINE, CA 92614
PRODUCT OF THAILAND
Food Establishment Number 13-1-22135
US Trademark Reg. No. 1,777,365
Reg. No. 1,249,400

Pocky® is a trademark of Ezaki Glico Co., Ltd.
Facebook, Twitter, YouTube icons



Glico



CHOCOLATE CREAM COVERED BISCUIT STICKS



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 42781.20	Report date/ Ngày: 13-10-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 1/ 2

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ AN NGUYỄN
 Address (Địa chỉ) : 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
 Information provided by applicant : BÁNH QUE GLICO POCKY STRAWBERRY CREAM COVERED BISCUIT STICKS
 (Thông tin được khách hàng cung cấp)
 Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong thùng cách nhiệt
 Seal No (Số niêm) : Không niêm
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
 Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 10-10-2020
 Sample tested on (Ngày phân tích) : 10-10-2020

Code/ Mã mẫu	Name/ Tên mẫu	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
42781.20/ 1	BÁNH QUE GLICO POCKY STRAWBERRY CREAM COVERED BISCUIT STICKS	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (**)	ISO 4833-1:2013	CFU/g	-	<10
		Coliforms (**)	ISO 4832:2006	CFU/g	-	<10
		<i>E. coli</i> (**)	ISO 16649-2:2001	CFU/g	-	<10
		<i>Staphylococcus aureus</i> (**)	ISO 6888-1:1999/Amd.1:2003	CFU/g	-	<10
		<i>Clostridium perfringens</i> (**)	ISO 7937:2004	CFU/g	-	<10
		<i>Bacillus cereus</i> (**)	ISO 7932:2004	CFU/g	-	<10
		Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (**)	ISO 21527-2:2008	CFU/g	-	<10
		Aflatoxin B1 (**)	TCVN 7596:2007	µg/kg	1.00	ND
		Aflatoxin tổng số (**)	TCVN 7596:2007	µg/kg	1.00	ND
		Ochratoxin A (**)	TCVN 9724:2013	µg/kg	1.00	ND
		Cadimi (Cd) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
		Chì (Pb) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	ND

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 42781.20	Report date/ Ngày: 13-10-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 2/ 2

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (**) Parameter is accredited ISO17025 or recognized by Vietnamese government/ Chỉ tiêu được công nhận ISO17025 hoặc được chỉ định các Bộ chuyên ngành.
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative

Phụ trách kỹ thuật



Phạm Thị Hồng Trang

On behalf of NHO

Đại diện NHO



Hoàng Bá Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 16/TNCB-AN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyên

Địa chỉ: 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0934901309

Email: annguyeninvestment@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201814817

II. Thông tin về sản phẩm1. Tên sản phẩm: **BÁNH GẤU MEIJI HELLO PANDA COOKIES, CHOCOLATE**

2. Thành phần: bột mì giàu dinh dưỡng (bột, niacin, sắt khử, thiamine mononitrate 'vitamin B1', chất tạo màu riboflavin INS 101(i), axit folic), đường, dầu thực vật (dầu cọ, dầu hạt cọ, đậu nành), sô cô la ngọt (đường, sô cô la, sô cô la được xử lý kiềm, bơ ca cao, chất béo từ sữa), chứa 2% hoặc ít hơn màu caramel, chất chuyển thể sữa (chất nhũ hóa E 492, este của sucrose với các acid béo INS 473, lecithin đậu nành INS 322), bột nở (bột khai, chất tạo xốp baking soda INS 500(ii)), mạch nha, hương tự nhiên và nhân tạo (vani, chocolate), muối, gia vị (Maltodextrin, protein thực vật thủy phân, bột sữa chua, chất điều vị (Dinatri 5' guanylat INS 627, Dinatri 5' inosinat INS 631), chiết xuất nấm men.

* Sản phẩm có chứa: lúa mì, đậu nành, trứng, sữa.

3. Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi PE, bên ngoài hộp giấy, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: 14, 21, 26, 28, 35, 38, 40, 41, 44, 47, 50, 52, 70, 74, 100, 103, 104, 127, 153, 336, 350, 400, 480, 680gr/ gói (hộp)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: MEIJI AMERICA INC.

Địa chỉ: YORK, PA 17402-0672.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

- Nhãn chính, nhãn phụ đính kèm hồ sơ

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

+ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10



3	E.coli	MPN/g	3
4	S.aureus	CFU/g	10
5	Cl.perfringens	CFU/g	10
6	B.cereus	CFU/g	10
7	Tổng số nấm mốc – nấm men	CFU/g	10 ²

+ QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cd	mg/kg	0,2
2	Pb	mg/kg	0,2

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 16 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TRẦN LÂM HOÀNG NGUYỄN





NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ

1. Tên sản phẩm: **BÁNH GÀU MEIJI HELLO PANDA COOKIES, CHOCOLATE**

2. Thành phần cấu tạo: bột mì giàu dinh dưỡng (bột, niacin, sắt khử, thiamine mononitrate 'vitamin B1', chất tạo màu riboflavin INS 101(i), axit folic), đường, dầu thực vật (dầu cọ, dầu hạt cọ, đậu nành), sô cô la ngọt (đường, sô cô la, sô cô la được xử lý kiềm, bơ ca cao, chất béo từ sữa, chứa 2% hoặc ít hơn màu caramel, chất chuyển thể sữa (chất nhũ hóa E 492, este của sucrose với các acid béo INS 473, lecithin đậu nành INS 322), bột nở (bột khai, chất tạo xốp baking soda INS 500(ii)), mạch nha, hương tự nhiên và nhân tạo (vani, chocolate), muối, gia vị (Maltodextrin, protein thực vật thủy phân, bột sữa chua, chất điều vị (Dinatri 5' guanylat INS 627, Dinatri 5' inosinat INS 631), chiết xuất nấm men.

* Sản phẩm có chứa: lúa mì, đậu nành, trứng, sữa.

3. Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì.

- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi PE, bên ngoài hộp giấy, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: 14, 21, 26, 28, 35, 38, 40, 41, 44, 47, 50, 52, 70, 74, 100, 103, 104, 127, 153, 336, 350, 400, 480, 680gr/ gói (hộp)

6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

- Xuất xứ: Mỹ.

Sản xuất tại: MEIJI AMERICA INC.

Địa chỉ: YORK, PA 17402-0672.

7. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư An Nguyễn

Địa chỉ: 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0934901309



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM





HÌNH ẢNH SẢN PHẨM

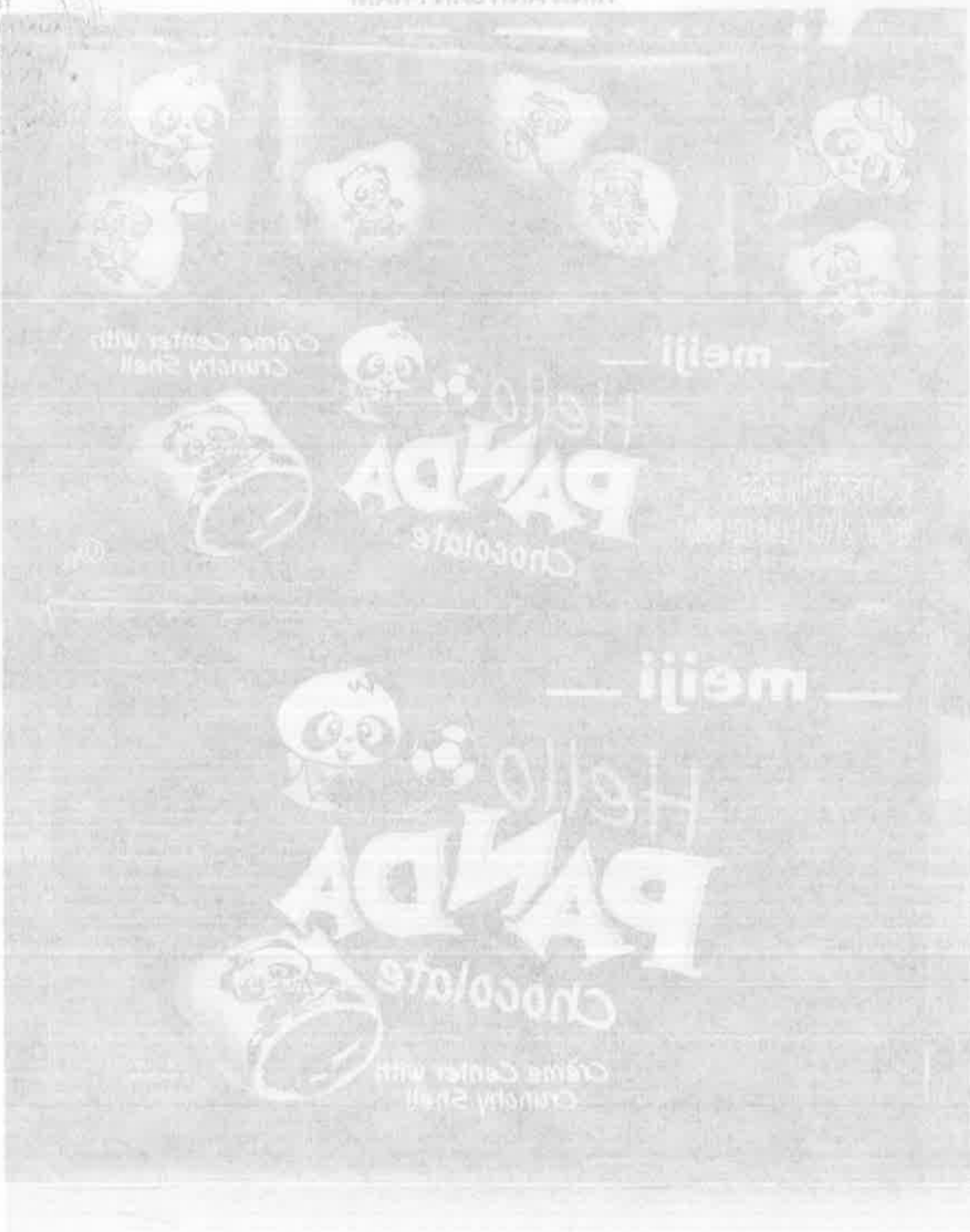


HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM





TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 42781.20	Report date/ Ngày: 13-10-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 1/ 2

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ AN NGUYỄN
 Address (Địa chỉ) : 62 Phù Đổng, Phường Phước Tiến, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
 Information provided by applicant : BÁNH GẤU MEIJI HELLO PANDA COOKIES, CHOCOLATE
 (Thông tin được khách hàng cung cấp)
 Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong thùng cách nhiệt
 Seal No (Số niêm) : Không niêm
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
 Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 10-10-2020
 Sample tested on (Ngày phân tích) : 10-10-2020

Code/ Mã mẫu	Name/ Tên mẫu	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
42781.20/ 3	BÁNH GẤU MEIJI HELLO PANDA COOKIES, CHOCOLATE	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (**)	ISO 4833-1:2013	CFU/g	-	<10
		Coliforms (**)	ISO 4832:2006	CFU/g	-	<10
		<i>E. coli</i> (**)	ISO 16649-2:2001	CFU/g	-	<10
		<i>Staphylococcus aureus</i> (**)	ISO 6888- 1:1999/Amd.1:2003	CFU/g	-	<10
		<i>Clostridium perfringens</i> (**)	ISO 7937:2004	CFU/g	-	<10
		<i>Bacillus cereus</i> (**)	ISO 7932:2004	CFU/g	-	<10
		Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (**)	ISO 21527-2:2008	CFU/g	-	<10
		Aflatoxin B1 (**)	TCVN 7596:2007	µg/kg	1.00	ND
		Aflatoxin tổng số (**)	TCVN 7596:2007	µg/kg	1.00	ND
		Ochratoxin A (**)	TCVN 9724:2013	µg/kg	1.00	ND
		Cadimi (Cd) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
		Chì (Pb) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	ND

NHONHO Company Limited

- Ha Noi Mekong institute & MekongLAB Office: Km 11, National highway 21, Thạch Thất district, Ha Noi city.
 - Can Tho Mekong institute & MekongLAB Office: K2-17 Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.
 - Ho Chi Minh Office: Block N, SAIGON MIA building, KDC Trung Son, 9A street, Binh Chanh district, HCM city.

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 42781.20	Report date/ Ngày: 13-10-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 2/ 2

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / *Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.*
- (**) Parameter is accredited ISO17025 or recognized by Vietnamese government/ *Chỉ tiêu được công nhận ISO17025 hoặc được chỉ định các Bộ chuyên ngành.*
- ND: Not detected/ *Không phát hiện* D: Detected/ *Phát hiện* <1;<3;<10: Not detected/g sample/ *Không phát hiện/g mẫu*
LOD: limit of detection/ *Giới hạn phát hiện* LOQ: Limit of Quantitation/ *Giới hạn định lượng*
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO*
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ *Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO*

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật



Phạm Thị Hồng Trang



Hoàng Bá Nghị